

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng giá trước nhận định tích cực của World Bank về triển vọng kinh tế Việt Nam nếu việc tiêm phòng vaccine Covid-19 được triển khai hiệu quả

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục diễn biến giằng co trong biên độ hẹp theo thị trường cơ sở

## [Thông tin doanh nghiệp]

VNM, SHB

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn và có thể chốt lời quay vòng ngắn 1 phần vị thế ngắn hạn đã tích lũy khi chỉ số test lại vùng đỉnh cũ

15/03/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,184.56	+0.25
VN30	1,190.86	+0.26
HĐTL VN30F1M	1,188.80	-0.10
HNXIndex	275.19	+0.47
HNX30	392.77	-0.41
UPCoM	80.82	+0.61
USD/VND	23,072	+0.11
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.37	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.29	+14
Dầu (WTI, \$)	65.68	+0.11
Vàng (LME, \$)	1,728.93	+0.11



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,184.56 (+0.25%)  
**KLGD (triệu CP)** 635.1 (+11.2%)  
**GTGD (triệu U\$)** 654.7 (+3.5%)

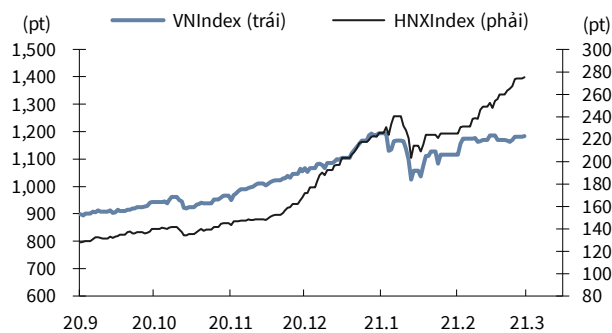
**HNXIndex** 275.19 (+0.47%)  
**KLGD (triệu CP)** 137.2 (-5.0%)  
**GTGD (triệu U\$)** 91.1 (-7.8%)

**UPCoM** 80.82 (+0.61%)  
**KLGD (triệu CP)** 49.3 (-46.2%)  
**GTGD (triệu U\$)** 36.6 (-9.5%)

**NĐTNN mua ròng (triệu U\$)** -20.5

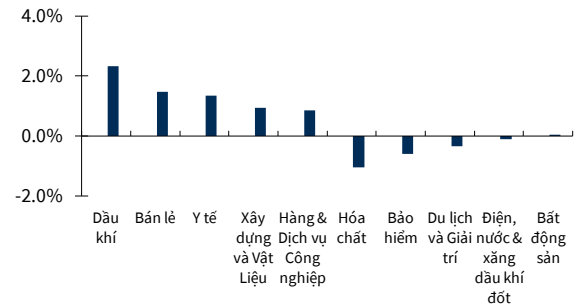
TTCK Việt Nam tăng giá trước nhận định tích cực của World Bank về triển vọng kinh tế Việt Nam nếu việc tiêm phòng vaccine Covid-19 được triển khai hiệu quả. Theo dự báo của Hiệp hội Các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC) nhu cầu đối với cao su trong thời gian tới sẽ ngày càng tăng do nhu cầu hồi phục mạnh trong khi nguồn cung có thể bị gián đoạn do yếu tố thời tiết giúp cổ phiếu ngành cao su tăng giá TRC (+3.6%), DPR (+1.5%). Cổ phiếu ngành dệt may giảm giá như GMC (-3.7%), VGT (-2.5%) trước thông tin từ Cục Xuất nhập khẩu, Ủy ban Kinh tế Á Âu (EEC) mới gửi Công hàm số 14-52 thông báo mặt hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU) vượt mức ngưỡng hạn ngạch thuế quan ưu đãi nhập khẩu. Thông tin Thủ tướng quyết định thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1) theo phương thức PPP có tổng chiều dài 53.7 km, vốn đầu tư dự kiến hơn 18,800 tỷ đồng giúp cổ phiếu nguyên vật liệu tăng giá ở HT1 (+0.3%), HPG (+0.1%). Khối ngoại bán ròng ở NVL (-0.4%), ACB (+1.7%), HPG (+0.1%).

## VNIndex & HNXIndex



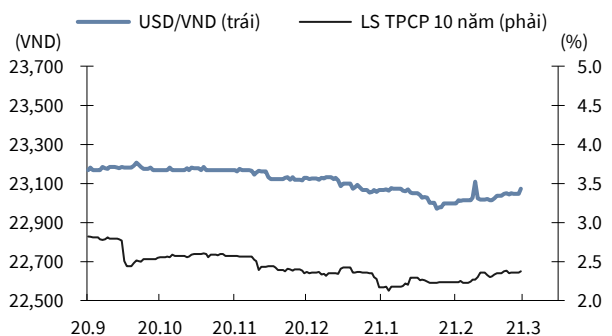
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



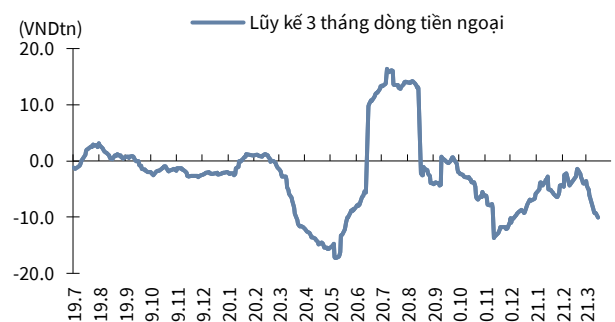
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

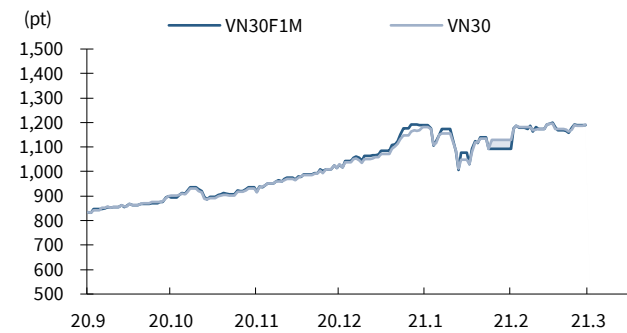
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,190.86 (+0.26%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,188.8 (-0.10%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,189.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,192.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,186.6</b>

HĐTL tiếp tục diễn biến giằng co trong biên độ hẹp theo thị trường cơ sở. Chênh lệch F2103 và VN30 mở cửa ở mức 2.09 và giao động trong biên độ -2.42 và 3.1, đóng cửa ở mức -2.06. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường suy giảm do cận kề ngày đáo hạn vào thứ 5 tới.

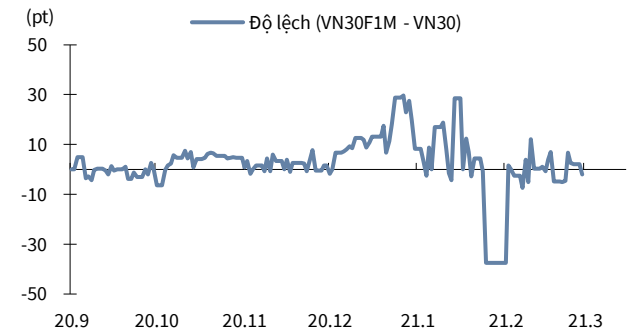
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>80,263 (-32.8%)</b>
------------------	------------------------

**HĐTL VN30F1M & VN30**



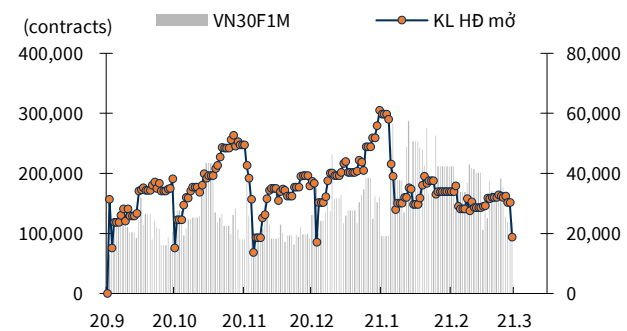
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



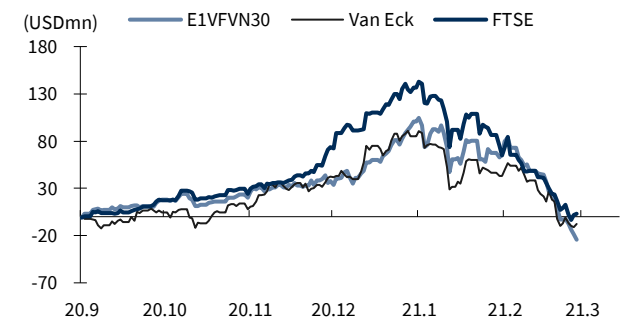
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

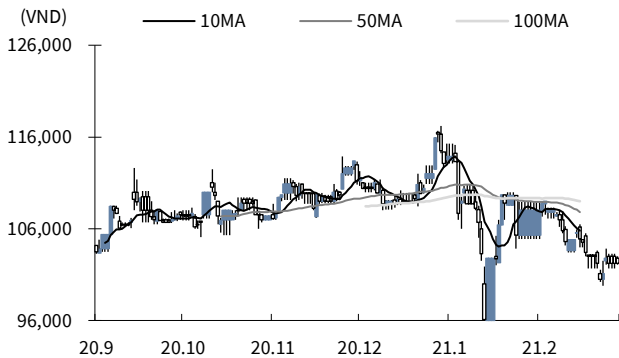
**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

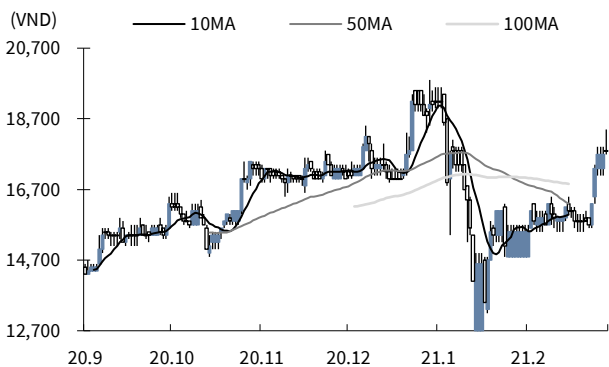
## Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM đi ngang đóng cửa ở 102,200 VNĐ/cp.
- VNM triển khai hệ thống năng lượng mặt trời tại 12 trang trại bò sữa trên cả nước, đến đầu năm 2021, đã có 5 trang trại đưa vào sử dụng điện mặt trời. Theo lộ trình được VNM xây dựng, khi năng lượng mặt trời được sử dụng trên quy mô 12 trang trại cả nước thì tổng công suất có thể đạt hơn 54 MWp, giúp tái tạo gần 70 triệu kWh điện năng/năm.

## Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SHB tăng 0.6% lên 17,800 VNĐ/cp.
- SHB đang lên kế hoạch trình đại hội thường niên 2021 phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 với tỷ lệ 10.5%. Cùng với 10% cổ tức bằng cổ phiếu đã được đại hội cổ đông năm 2019 thông qua, vốn điều lệ của SHB sẽ tăng lên mức gần 21,300 tỷ đồng, tương đương tăng 21% so với vốn điều lệ hiện tại.
- Năm 2021, ngân hàng đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế 5,555.6 tỷ đồng (+70% YoY).

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

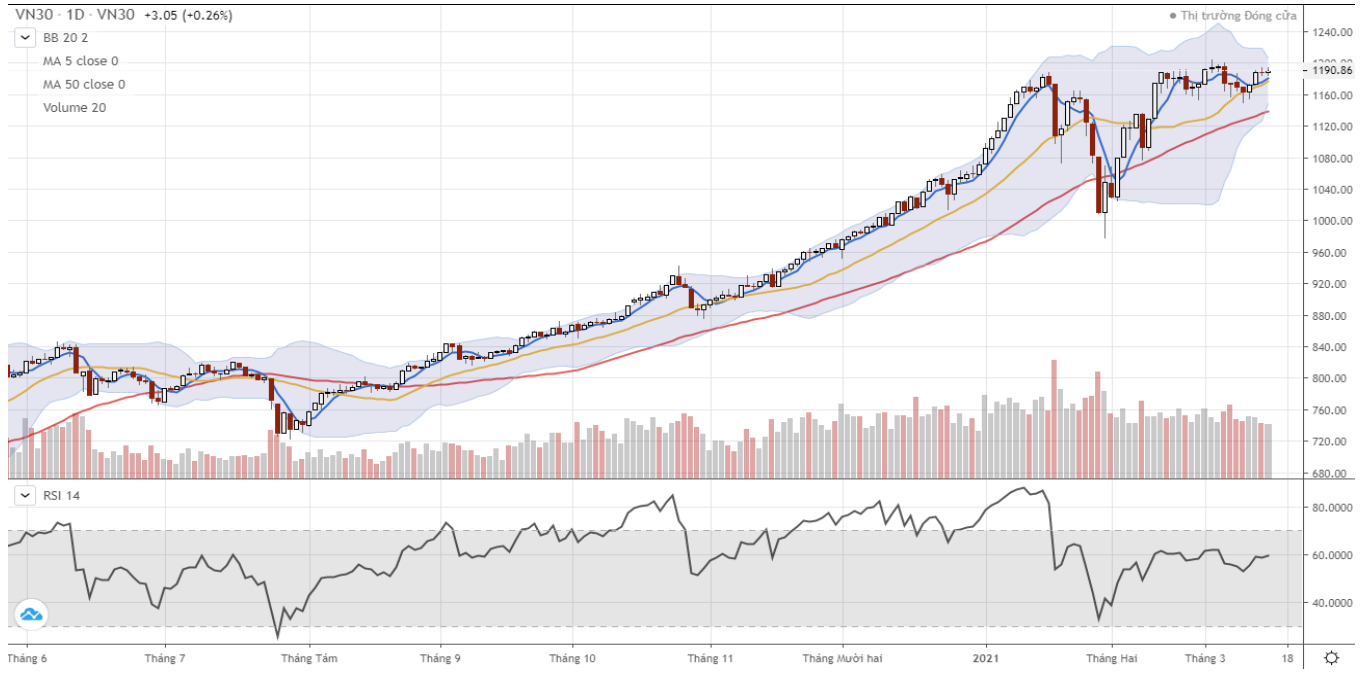
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục diễn biến giằng co trong phiên hôm nay.
- Mặc dù xu hướng tăng vẫn giữ vai trò chủ đạo nhưng thị trường cần phải sớm lấy lại xung lực để thử thách vùng đỉnh cũ.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn và có thể chốt lời quay vòng ngắn 1 phần vị thế ngắn hạn đã tích lũy khi chỉ số test lại vùng đỉnh cũ.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 1202-1207

**Kháng cự gần:** 1191-1193

**Hỗ trợ gần:** 1184-1186

**Hỗ trợ xa:** 1178-1180

— F1 diễn biến rung lắc trong biên độ hẹp phiên hôm nay.

— Trạng thái thị trường không thay đổi với lực cản vùng đỉnh cũ quanh 1200 vẫn được duy trì. Mặc dù xu hướng tăng điểm vẫn giữ vai trò chủ đạo nhưng chỉ số cần sớm lấy lại xung lực để bứt phá khỏi vùng kháng cự.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Giao dịch linh hoạt 2 chiều, mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ và mở vị thế SHORT khi chỉ số tiến tới gần đỉnh cũ nhưng cần đặt STOP chặt nếu bị vượt qua.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

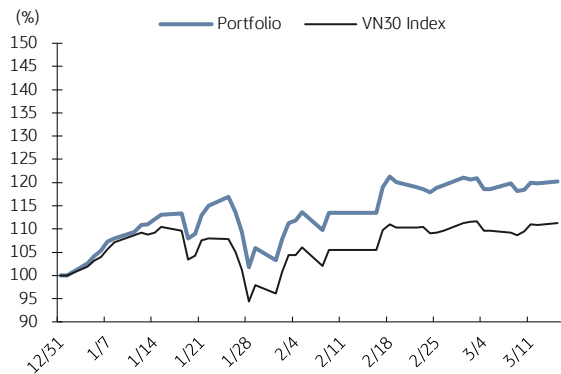
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.26%	0.33%
Tăng lũy kế (YTD)	11.22%	20.25%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 15/03/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	132,700	1.2%	14.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	35,650	-1.2%	45.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	84,100	0.6%	9.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	28,900	2.3%	70.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	54,900	-1.1%	61.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	76,500	0.0%	128.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	38,000	0.1%	55.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	91,100	0.0%	24.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	46,500	0.1%	138.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	40,300	1.3%	194.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VIC	0.1%	14.0%	72.3
FUEVFVND	0.6%	100.0%	44.1
FCN	0.3%	36.9%	10.1
PDR	-0.3%	1.4%	8.4
SCR	2.7%	1.0%	6.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NVL	-0.4%	6.7%	-66.0
ACB	1.7%	30.0%	-53.5
HPG	0.1%	30.5%	-50.7
MBB	2.3%	23.1%	-45.0
CTG	0.1%	28.0%	-44.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.7%	3.6%	0.8
LHC	-0.5%	21.6%	0.7
IDJ	-0.6%	2.5%	0.6
VGS	-2.7%	0.3%	0.5
INN	0.7%	5.9%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	-0.9%	11.3%	-3.4
KTS	9.7%	7.4%	-1.0
PLC	1.3%	2.5%	-0.6
MBG	6.8%	0.8%	-0.4
SHS	-0.4%	9.2%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	3.1%	IMP, DHG
Hóa chất	2.9%	GVR, DGC
Ô tô và phụ tùng	2.8%	TCH, HHS
Ngân hàng	2.8%	VPB, TCB
Dịch vụ tài chính	2.7%	VCI, FUEVFVND

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.1%	GAS, POW
Dầu khí	-2.8%	PLX, PVD
Du lịch và Giải trí	-1.3%	RIC, VJC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.4%	REE, LGC
Tài nguyên Cơ bản	0.2%	POM, HSG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	9.2%	GVR, DGC
Tài nguyên Cơ bản	8.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	6.8%	VIX, VCI
Hàng cá nhân & Gia dụng	6.5%	RAL, TCM
Du lịch và Giải trí	5.2%	HVN, VJC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-4.3%	ADG, YEG
Thực phẩm và đồ uống	-3.7%	VNM, SAB
Bất động sản	-2.6%	VHM, VIC
Bảo hiểm	-0.8%	BVH, BMI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.8%	REE, LGC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,000	358,538 (15,540)	135,584 (5.9)	22.7	46.4	34.7	11.1	8.7	11.3	3.8	3.4	0.1	0.0	-0.2	-2.0
	VHM	VINHOMES JSC	99,800	328,293 (14,229)	271,130 (11.8)	26.6	10.7	8.9	37.1	30.5	28.2	2.9	2.2	-0.1	2.7	3.1	11.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,450	78,281 (3,393)	158,375 (6.9)	18.0	26.9	20.8	-7.6	9.6	11.4	2.4	2.2	-0.6	0.0	9.2	9.7
	NVL	NO VA LAND INVES	81,900	87,138 (3,777)	177,157 (7.7)	31.7	21.7	20.2	6.7	10.4	9.4	2.6	2.2	-0.4	0.6	3.7	25.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,350	17,519 (759)	50,568 (2.2)	13.5	14.3	10.9	17.7	15.5	17.6	2.0	1.7	0.6	0.8	-1.7	7.0
	DXG	DAT XANH GROUP	23,900	12,387 (537)	189,041 (8.2)	15.1	10.0	8.9	-	19.0	18.4	1.6	1.4	-0.4	6.5	4.1	49.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	96,300	357,165 (15,480)	124,113 (5.4)	6.4	17.1	13.7	17.8	20.3	21.3	3.0	2.6	0.5	1.2	-0.9	-1.6
	BID	BANK FOR INVESTM	43,000	172,947 (7,496)	83,117 (3.6)	12.8	17.8	11.7	-5.3	13.2	16.9	2.0	1.7	-0.8	1.3	5.4	-10.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	40,100	140,547 (6,092)	528,428 (22.9)	0.0	9.5	8.3	14.4	18.2	17.6	1.6	1.3	0.1	3.2	11.4	27.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	38,000	141,489 (6,133)	366,016 (15.9)	2.0	8.5	7.9	61.0	18.1	17.1	1.4	1.3	0.1	0.3	7.3	10.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	44,800	109,973 (4,767)	239,892 (10.4)	0.0	9.1	7.7	18.8	20.4	19.9	1.7	1.4	0.7	8.3	16.4	37.8
	MBB	MILITARY COMMERC	28,900	80,884 (3,506)	550,987 (23.9)	0.1	7.9	6.7	14.6	20.1	20.1	1.4	1.2	2.3	4.7	16.8	26.8
	HDB	HDBANK	26,650	42,474 (1,841)	113,526 (4.9)	4.5	8.2	6.9	23.4	19.5	18.7	-	-	0.0	2.7	10.6	12.2
	STB	SACOMBANK	18,900	34,089 (1,478)	420,067 (18.2)	14.4	13.0	7.8	32.4	9.1	13.5	1.1	1.0	-1.6	1.6	4.1	11.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	28,700	29,609 (1,283)	120,153 (5.2)	0.0	7.6	5.5	37.5	23.3	24.1	1.4	1.2	0.3	0.7	6.9	7.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,450	22,683 (983)	7,429 (0.3)	0.2	38.0	36.8	27.3	3.6	3.6	1.3	1.3	0.3	0.0	3.7	-4.2
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	60,100	44,614 (1,934)	40,055 (1.7)	21.3	27.4	21.9	15.2	8.2	9.5	2.1	2.0	-0.7	1.7	0.3	-8.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,400	2,503 (108)	9,534 (0.4)	14.4	13.5	11.8	8.4	9.3	10.2	1.1	1.0	0.0	4.2	7.5	-10.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,200	19,887 (862)	414,198 (18.0)	57.3	13.9	13.8	0.0	13.5	12.8	-	-	-0.9	-1.0	4.6	0.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	61,000	10,102 (438)	60,938 (2.6)	73.1	13.1	-	-4.0	17.9	-	-	-	3.7	13.8	15.3	4.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	32,050	9,777 (424)	142,480 (6.2)	53.5	18.4	-	-19.0	12.1	-	-	-	-1.4	1.4	13.7	2.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	29,100	6,108 (265)	135,707 (5.9)	28.8	-	-	36.7	-	-	-	-	-1.0	1.4	7.4	-3.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	102,200	213,593 (9,258)	318,092 (13.8)	43.2	19.8	18.3	4.0	35.7	34.9	6.2	5.5	0.0	0.0	-5.4	-6.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	177,000	113,507 (4,920)	25,634 (1.1)	36.9	21.4	18.8	7.3	25.5	26.2	4.9	4.5	-0.6	1.1	-1.8	-9.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	88,500	103,959 (4,506)	114,686 (5.0)	16.7	41.5	22.8	-51.9	14.6	20.9	5.1	4.1	1.4	1.3	-0.2	-0.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,500	13,857 (601)	105,088 (4.6)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	1.6	7.8	12.1	-14.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	135,000	70,718 (3,065)	85,636 (3.7)	10.7	65.4	23.1	-88.3	7.6	18.8	4.3	3.5	0.0	-0.7	4.7	8.0
	GMD	GEMADEPT CORP	31,950	9,629 (417)	76,468 (3.3)	10.7	20.0	15.8	-57.3	7.9	10.3	1.5	1.5	-0.2	-0.6	4.4	-2.0
	CII	HO CHI MINH CITY	23,700	5,660 (245)	58,544 (2.5)	39.0	17.1	6.1	78.0	7.3	16.8	-	-	-0.2	1.1	11.0	10.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,880	2,202 (095)	48,205 (2.1)	46.7	-	-	-89.3	-	-	-	-	6.9	9.9	10.9	53.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,600	10,893 (472)	126,661 (5.5)	38.3	19.8	10.5	-13.8	9.9	14.7	-	-	-0.4	-1.7	11.6	0.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,500	5,906 (256)	69,474 (3.0)	3.7	11.4	10.9	-43.9	6.5	6.7	0.7	0.7	2.2	8.8	15.2	2.3
	REE	REE	54,900	16,967 (735)	51,657 (2.2)	0.0	9.5	7.9	-4.5	14.7	15.3	1.3	1.2	-1.1	-2.0	-3.7	12.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	91,100	174,361 (7,557)	105,007 (4.6)	46.2	17.3	17.1	-18.6	19.6	19.0	3.3	-	0.0	-4.1	12.1	5.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,000	6,621 (287)	19,349 (0.8)	32.9	13.5	10.1	-10.5	11.9	15.9	1.6	1.5	-0.9	1.8	1.8	-6.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,600	8,208 (356)	15,730 (0.7)	34.3	11.1	10.7	-5.1	11.2	12.4	1.3	1.3	-0.8	-9.2	-0.8	4.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	46,500	154,068 (6,678)	944,780 (41.0)	18.5	9.3	8.3	25.2	25.9	23.3	2.1	1.7	0.1	0.4	11.2	12.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,800	7,357 (319)	53,733 (2.3)	35.8	11.2	12.1	0.2	8.6	8.2	0.9	0.9	-0.8	0.0	17.9	0.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	16,400	8,682 (376)	73,073 (3.2)	45.9	19.3	21.2	-4.3	7.8	7.1	1.4	1.4	-0.9	-2.1	31.2	17.1
	HSG	HOA SEN GROUP	28,150	12,507 (542)	268,909 (11.7)	41.2	8.7	7.9	67.9	21.1	19.9	1.6	1.5	-0.2	-2.4	17.3	27.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	16,750	3,714 (161)	52,439 (2.3)	97.2	10.9	9.9	21.9	10.3	11.0	0.9	1.0	3.7	13.9	28.8	16.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	57,100	69,594 (3,016)	174,533 (7.6)	4.0	21.5	17.4	-49.7	15.9	17.2	3.0	2.9	2.7	-2.2	7.7	4.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,950	10,086 (437)	296,721 (12.9)	41.1	37.1	22.9	-11.9	2.0	3.0	0.7	0.7	-0.2	-6.8	13.0	47.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	18,300	5,923 (257)	98,089 (4.3)	36.7	9.9	9.0	-0.1	12.6	13.2	1.2	1.2	1.4	-2.4	11.6	30.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	132,700	61,855 (2,681)	134,466 (5.8)	0.0	12.5	9.7	13.7	27.9	28.7	3.1	2.6	1.2	1.5	2.5	11.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	84,100	19,122 (829)	41,482 (1.8)	0.0	15.3	12.2	7.0	23.2	24.7	3.2	2.5	1.6	0.6	0.6	3.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,000	1,251 (054)	1,063 (0.0)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.0	1.0	-13.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,550	2,255 (098)	42,350 (1.8)	33.3	15.3	12.8	-75.2	10.2	14.1	-	-	-1.2	2.7	8.6	-10.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,700	8,360 (362)	58,561 (2.5)	34.5	10.2	10.2	41.2	26.4	23.4	2.5	2.5	-0.5	-0.6	6.7	-2.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	101,200	13,232 (573)	1,282 (0.1)	45.4	17.3	16.6	10.7	21.2	20.5	3.4	3.1	-0.3	2.2	0.2	-2.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	79,000	5,926 (257)	127 (0.0)	10.4	-	-	1.7	-	-	-	-	0.0	2.5	3.9	3.3
IT	FPT	FPT CORP	76,500	59,969 (2,599)	175,502 (7.6)	0.0	15.2	13.1	15.6	25.1	25.8	3.4	3.0	0.0	0.9	2.5	29.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhhd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.